

Bản án số:59/2025/HS-PT
Ngày 29-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Vi Đức Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Lịch, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Võ Hiền S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Võ Hiền S (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25-12-1976 tại huyện T, tỉnh Bình Định (cũ); Số CCCD 052076017885. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); vợ là Lý Xuân Tường V và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-5-2025 cho đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Lý Xuân Tường V, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã T, tỉnh Gia Lai); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01-5-2025, tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế H phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn và Hải quan Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị thuộc Hải quan khu vực VI thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện nhập cảnh từ Trung Quốc vào Việt Nam; đã phát hiện xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 77C-118.** kéo theo sơ mi rơ moóc Biển kiểm soát 77R-044.** kèm thùng container PCUI600902645** do bị cáo Võ Hiền S điều khiển, có 01 hộp catton bên trong 08 khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước dài 17cm, rộng 17cm, cao 15cm, bên ngoài các hộp đều bọc giấy màu, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 lỗ, in chữ nước ngoài, được để tại cabin của xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 77C-118.**. Tiến hành cân trọng lượng xác định trọng lượng tang vật là 16kg thành phẩm, sau đó tiến hành niêm phong tang vật và gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 366 /KL-KTHS ngày 05-5-2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 08 khối hình hộp thu giữ của bị cáo Võ Hiền S gửi giám định là pháo, loại pháo hoa nổ (khi đốt gây ra tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Hiền S khai nhận: Bị cáo làm nghề lái xe thường xuyên vận chuyển hàng hóa nông sản từ Miền Nam để xuất khẩu sang Trung Quốc. Khoảng 15 giờ ngày 27-4-2025, bị cáo làm thủ tục xuất cảnh rồi điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc kèm thùng container nói trên chở hàng từ Cửa khẩu quốc tế H sang thị trấn B, Quảng Tây, Trung Quốc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang đỗ xe tại bãi đợi trả hàng thì có một người đàn ông Trung Quốc biết nói tiếng Việt Nam đi đến hỏi bị cáo có mua pháo không nên bị cáo đã nảy ý định mua pháo về để đốt. Hai bên thỏa thuận giá là 1.800.000 đồng 01 thùng gồm 08 bộ pháo và hẹn hôm sau sẽ lấy pháo; sau đó bị cáo làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 28-4-2025, bị cáo làm thủ tục xuất cảnh. Trong thời gian ở B, Trung Quốc để chờ trả hàng, bị cáo đã gặp và nhận 08 bộ pháo với người đàn ông Trung Quốc theo thỏa thuận rồi cất lên cabin của xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 77C- 118.**. Do chưa trả được hàng bên Trung Quốc nên chiều tối ngày 28-4-2025 bị cáo lại nhập cảnh về Việt Nam.

Từ ngày 29-4-2025 đến sáng ngày 01-5-2025, bị cáo Võ Hiền S làm thủ tục xuất nhập cảnh từ Việt Nam sang Trung Quốc qua Cửa khẩu H để trông và trả hàng. Sau khi giao hàng xong, khoảng 10 giờ ngày 01-5-2025 bị cáo Võ Hiền S điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 77C-118.**, kéo theo sơ mi rơ moóc 77R-044.** kèm thùng container PCUI600902645**, trên cabin của xe đầu kéo có cất 08 bộ pháo di chuyển về Việt Nam. Khi về đến khu vực kiểm tra, giám sát phương tiện xuất nhập khẩu thuộc cửa khẩu H thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV1, ngày 04-8-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Võ Hiền S để xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là “vận chuyển qua biên giới”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 28-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Hiền S phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt bị cáo Võ Hiền S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01-5-2025.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) Xe ô tô đầu kéo màu xanh nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 77C-118.**, số khung 1FUJGLDR1DSBT8324, số máy TJV9409TJZG94 đã qua sử dụng và giấy tờ liên quan kèm theo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên: Trả lại cho bị cáo Võ Hiền S 01 (một) Sơ mi rơ moóc tải nhãn hiệu FULLTIME màu vàng, biển kiểm soát 77R-044.**, số khung LA9B53GE8L4TJV518, số máy TJV9409TJZG94; 01 (một) thùng container số PCIU600902645** đã qua sử dụng và kèm theo các giấy tờ liên quan; trả bị cáo giấy tờ tùy thân; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và đề nghị trả lại ½ giá trị tài sản vì đó là tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Hiền S rút yêu cầu kháng cáo về vật chứng; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Hiền S về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về vật chứng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này.

Đối với kháng cáo về hình phạt thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo nộp 01 thư cảm ơn của Trường Tiểu học P và đơn xác nhận thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương; đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-

HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Hiền S; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 28-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Võ Hiền S theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hiền S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Võ Hiền S về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Bị cáo phạm tội lần đầu; quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo; năm 2003 bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (cũ) tặng Bằng khen. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[2.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo nộp 01 thư cảm ơn của Trường Tiểu học P và 01 đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện: Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú; tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện; được trường Tiểu học T gửi Thư cảm ơn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

[3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo; việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe

phòng chống tội phạm. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Hiền S.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút toàn bộ nội dung yêu cầu kháng cáo về vật chứng. Xét thấy, việc rút một phần kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo đề nghị đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá tài sản là xe ô tô đầu kéo màu xanh nhãn hiệu FREIGHTLINER, Biển kiểm soát 77C-118.**.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Võ Hiền S được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Hiền S về việc đề nghị trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá tài sản là xe ô tô đầu kéo màu xanh nhãn hiệu FREIGHTLINER, Biển kiểm soát 77C-118.**.

Quyết định về xử lý vật chứng đã nêu tại mục 3.1 Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 28-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29-10-2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

2.1 Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hiền S về việc xin hưởng án treo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 28-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Hiền S; cụ thể như sau:

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Hiền S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, về tội Vận chuyển hàng cấm; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29-10-2025.

Giao bị cáo Võ Hiền S cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả tự do cho bị cáo Võ Hiền S tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Hiền S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm VKSND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC03, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THA khu vực 1-Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT,TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

